

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DƯƠNG THANH TÂM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DƯƠNG THANH TÂM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DUONG THANH TAM SERVICE TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: DUONG THANH TAM SERVICE TRADING CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 3703245986

3. Ngày thành lập: 15/09/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 169/32 Đường Vững Việt, Tổ 80B, Khu phố Đông Chiêu, Phường Tân Đông Hiệp, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0915223687

Fax:

Email: ctytnhhcm@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
2.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
3.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
4.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
5.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663(Chính)
6.	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	4690
7.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
8.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
9.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
10.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
11.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
12.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ bán lẻ thuốc trừ sâu và hóa chất và phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại tại trụ sở và trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và dầu nhớt)	4791
13.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (trừ bán lẻ thuốc trừ sâu và hóa chất và phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại tại trụ sở và trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và dầu nhớt)	4799

14.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
15.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản)	4322
16.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
17.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ kinh doanh được phẩm)	4649
18.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn các dụng cụ, trang thiết bị ngành điện nước; Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; Bán buôn cao su; Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép; Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu: Bán buôn giấy các loại; Bán buôn nhựa và các sản phẩm từ nhựa; Bán buôn nguyên vật liệu ngành hội họa; Bán buôn đồ nội thất; Bán buôn bao bì, dây thừng, dây găng; Bán buôn hóa chất (không tồn trữ hóa chất tại trụ sở) (Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh kể từ khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phải bảo đảm đáp ứng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động)	4669
19.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
20.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
21.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
22.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
23.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
24.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
25.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý hàng hóa, môi giới hàng hóa	4610
26.	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành	4921
27.	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	4922
28.	Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác	4929
29.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
30.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; Vận tải hành khách đường bộ khác chưa được phân vào đâu.	4932
31.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hoá lỏng khí để vận chuyển)	4933

32.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
33.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
34.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ (trừ kinh doanh bến bãi ô tô)	5225
35.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển. Logistics (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải đường hàng không). Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu: Môi giới thuê tàu biển, máy bay, phương tiện vận tải bộ; Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan	5229
36.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
37.	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224
38.	Chuyển phát Chi tiết: Chuyển phát trong phạm vi nội tỉnh, liên tỉnh.	5320
39.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho ngoại quan; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho đông lạnh (trừ kho ngoại quan); Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho loại khác	5210
40.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
41.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
42.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
43.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
44.	In ấn	1811
45.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
46.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
47.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hoa, cây cảnh, cá cảnh, chim cảnh, vật nuôi cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh. Bán lẻ bạc, đá quý và đá bán quý, đồ trang sức trong các cửa hàng chuyên doanh. Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh. Bán lẻ dầu hỏa, than nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh. Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh. Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh và vật liệu ảnh trong các cửa hàng chuyên doanh. Bán lẻ hàng hóa khác mới chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ bán lẻ thuốc trừ sâu và hóa chất và phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại tại trụ sở và trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và dầu nhớt)	4773

48.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác (trừ buôn bán các loại đậu), Bán buôn hoa (không hoạt động tại trụ sở) và cây, Bán buôn động vật sống, Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa) (không hoạt động tại trụ sở); Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản	4620
49.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ (không hoạt động tại trụ sở).	4631
50.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt (không hoạt động tại trụ sở); Bán buôn thủy, hải sản (không hoạt động tại trụ sở); Bán buôn rau, củ, quả (không hoạt động tại trụ sở); Bán buôn cà phê; Bán buôn chè (không hoạt động tại trụ sở); Bán buôn đường (không hoạt động tại trụ sở); Bán buôn sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột. Bán buôn thực phẩm khác: Bán buôn thực phẩm chức năng	4632
51.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn đồ uống có cồn. Bán buôn đồ uống không có cồn	4633
52.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket); Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket); Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác (trừ bán lẻ thuốc trừ sâu và hóa chất và phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại tại trụ sở và trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và dầu nhớt)	4711
53.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket); Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket); Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác (trừ bán lẻ thuốc trừ sâu và hóa chất và phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại tại trụ sở và trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và dầu nhớt)	4719
54.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
55.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
56.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
57.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
58.	Xây dựng nhà để ở	4101
59.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
60.	Xây dựng công trình thủy	4291
61.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
62.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330

63.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
64.	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: Sản xuất bao bì từ plastic; Sản xuất sản phẩm khác từ plastic (trừ sản xuất ống nhựa và xốp cách nhiệt sử dụng ga R141b, sử dụng polyol trộn sẵn HCFC-141b))	2220
65.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống); Bán buôn xe có động cơ khác	4511
66.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
67.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
68.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
69.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
70.	Bán mô tô, xe máy	4541
71.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
72.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
73.	Cho thuê xe có động cơ	7710
74.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê	5510
75.	Cơ sở lưu trú khác Chi tiết: Ký túc xá học sinh, sinh viên. Chỗ nghỉ trọ trên xe lưu động, lều quán, trại dùng để nghỉ tạm. Cơ sở lưu trú khác chưa được phân vào đâu (Không hoạt động tại trụ sở)	5590
76.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
77.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép (trừ kinh doanh vàng miếng)	4662
78.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
79.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh lưu động hoặc tại chợ. Bán lẻ hàng gốm sứ, thủy tinh lưu động hoặc tại chợ. Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh lưu động hoặc tại chợ. Bán lẻ bạc, đá quý và đá bán quý, đồ trang sức lưu động hoặc tại chợ. Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ lưu động hoặc tại chợ. Bán lẻ đồng hồ, kính mắt lưu động hoặc tại chợ. Bán lẻ xe đạp và phụ tùng lưu động hoặc tại chợ. Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng lưu động hoặc tại chợ. Bán lẻ hàng hóa khác chưa được phân vào đâu, lưu động hoặc tại chợ (trừ bán lẻ thuốc trừ sâu và hóa chất và phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại tại trụ sở và trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và dầu nhớt)	4789
80.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú) (trừ trang phục từ da lông thú)	1410

